

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO

STT	QUY ĐỊNH TẠI LUẬT, NGHỊ ĐỊNH	NỘI DUNG DỰ THẢO QUY ĐỊNH	Văn bản đang áp dụng thực hiện	
			Phía Tây	Phía Đông
1	Theo khoản 1, Điều 31, Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ, quy định: “Điều 31. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh 1. Thống nhất tổ chức quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn; ban hành các quy định cụ thể về quản lý nghĩa trang, cơ sở hỏa táng với các nội dung cơ bản bao gồm: Quy định về quy hoạch, đầu tư xây dựng, cải tạo, đóng cửa và di chuyển nghĩa trang; quản lý và sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng; quản lý chi phí, giá dịch vụ nghĩa trang, hỏa táng; phân công, phân cấp trách nhiệm cho cơ quan chuyên môn và phân cấp quản lý cho Ủy ban nhân dân các cấp về quản lý nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn.”	Quyết định ban hành Quy định về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Quyết định 19/2018/QĐ-UBND ngày 15/8/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Dương về Quy định về quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn thành phố Hải Dương.	Quyết định 46/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về Quy định một số nội dung về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn thành phố Hải Phòng
	Điều 1, Nghị định số 23/2016/NĐ-CP	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 1. Phạm vi điều chỉnh: a. Quy định này quy định về các hoạt động xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 1. Phạm vi điều chỉnh Quy định này quy định về hoạt động xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang (trừ nghĩa trang liệt sỹ) và cơ sở hỏa táng trên	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 1. Phạm vi điều chỉnh: a. Quy định này quy định về các hoạt động xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang (trừ nghĩa trang liệt sỹ) và cơ sở hỏa táng trên địa

		trang (trừ nghĩa trang liệt sỹ) và cơ sở hỏa táng trên địa bàn thành phố Hải Phòng. b. Những nội dung khác về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Nghị định số 23/2016/NĐ-CP) 2. Đối tượng áp dụng: Quy định này được áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước có hoạt động liên quan đến nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn thành phố Hải Phòng.	địa bàn tỉnh Hải Dương. 2. Đối tượng áp dụng Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến các hoạt động xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Hải Dương.	bàn thành phố Hải Phòng. b. Những nội dung khác về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng (sau đây gọi tắt là: Nghị định số 23/2016/NĐ-CP). 2. Đối tượng áp dụng: Quy định này được áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước có hoạt động liên quan đến nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn thành phố Hải Phòng.
Điều 3, Nghị định số 23/2016/NĐ-CP	Điều 2. Nguyên tắc xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng 1. Hoạt động xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP. 2. Trường hợp đặc biệt được xem xét chấp thuận chôn cất trong khuôn viên nhà thờ, chùa, thánh thất tôn giáo theo khoản 4, Điều 3 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP, phải đáp ứng các yêu cầu sau: a) Không nằm trong khu vực nội thị phường, khu đông dân cư; b) Trường hợp nhà thờ, chùa, thánh thất tôn giáo,... nằm ngoài khu vực nội thị phường, khu đông dân cư thì có thể xem xét chấp thuận khi đáp ứng các yêu cầu về xử lý môi trường theo quy định của Luật	Điều 3. Nguyên tắc xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng 1. Khi lựa chọn địa điểm nghĩa trang và cơ sở hỏa táng phải nghiên cứu khả năng phục vụ cho liên vùng, liên đô thị. 2. Nghĩa trang xây dựng mới phải phù hợp với quy hoạch phát triển đô thị hoặc khu dân cư nông thôn và các quy hoạch khác có liên quan, không ảnh hưởng đến môi trường dân cư xung quanh, không ảnh hưởng đến nguồn nước cấp cho sinh hoạt; nghĩa trang và cơ sở hỏa táng phải đặt ở cuối hướng gió so với khu dân cư. 3. Trường hợp đặc biệt được xem xét chấp thuận chôn cất trong khuôn viên nhà thờ, chùa, thánh thất tôn giáo phải đáp ứng các yêu cầu sau: a) Không nằm trong khu vực nội thị thành	Điều 2. Nguyên tắc xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng 1. Hoạt động xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP . 2. Tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, vệ sinh, môi trường và việc táng người chết trong các nghĩa trang phải phù hợp với tín ngưỡng, phong tục tập quán, truyền thống văn hóa, nếp sống văn minh hiện đại và quy định tại Quyết định số 2822/2015/QĐ-UBND ngày 14/12/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và một số lễ nghi, sinh hoạt cộng đồng khác trên địa bàn thành phố Hải Phòng. 3. Việc sử dụng đất trong nghĩa trang phải	

		bảo vệ môi trường; Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ và các quy định pháp luật hiện hành khác. 3. Hoạt động quản lý, xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng phải tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng, các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật có liên quan. 4. Các nguyên tắc khác thực hiện theo Điều 3 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP. 5. Khuyến khích áp dụng các công nghệ tiên tiến thân thiện với môi trường trong việc quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng.	phố, thị xã, thị trấn, khu đông dân cư; b) Trường hợp nhà thờ, chùa, thánh thất tôn giáo,... nằm ngoài khu vực nội thị thành phố, thị xã, thị trấn, khu đông dân cư thì có thể xem xét chấp thuận khi đáp ứng các yêu cầu về xử lý môi trường theo quy định của Luật bảo vệ môi trường; Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng (sau đây gọi là Nghị định số 23/2016/NĐ-CP) và các quy định pháp luật hiện hành khác. 4. Hoạt động quản lý, xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng phải tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng, các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật có liên quan. 5. Các nguyên tắc khác thực hiện theo Điều 3 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.	tiết kiệm, phù hợp với quy hoạch xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt. 4. Khuyến khích áp dụng các công nghệ tiên tiến thân thiện với môi trường trong việc quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng.
Khoản 10, Điều 3 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP	Điều 3. Phân cấp quản lý nghĩa trang 1. Nghĩa trang được phân thành: Nghĩa trang cấp thành phố, nghĩa trang cấp xã và được xác định trong quy hoạch xây dựng do cấp có thẩm quyền phê duyệt. 2. Sở Xây dựng giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với nghĩa trang cấp thành phố và các nghĩa trang khác do Ủy ban nhân dân thành phố giao. 3. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với các nghĩa trang cấp xã trên địa bàn.	Điều 2. Phân cấp nghĩa trang và cơ sở hỏa táng Nghĩa trang các cấp là nơi táng người chết tập trung thuộc địa bàn hành chính các cấp, được phân loại theo Bảng 1.3, Phụ lục 1 Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng như sau: 1. Nghĩa trang cấp I: Có quy mô diện tích lớn hơn 60ha là nghĩa trang cấp quốc gia. 2. Nghĩa trang cấp II: Có quy mô diện tích từ 30ha đến 60ha là nghĩa trang nhân dân cấp tỉnh. 3. Nghĩa trang cấp III: Có quy mô diện tích từ 10ha đến 30ha là nghĩa trang nhân dân cấp huyện. 4. Nghĩa trang cấp IV: Có quy mô diện tích nhỏ hơn 10ha là nghĩa trang nhân dân cấp xã.	Điều 3. Phân cấp quản lý nghĩa trang 1. Nghĩa trang được phân thành: Nghĩa trang cấp thành phố, nghĩa trang cấp huyện, nghĩa trang cấp xã và được xác định trong quy hoạch xây dựng do cấp có thẩm quyền phê duyệt. 2. Sở Xây dựng giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với nghĩa trang cấp thành phố và các nghĩa trang khác do Ủy ban nhân dân thành phố giao. 3. Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với các nghĩa trang trên địa bàn huyện. Ủy ban nhân dân cấp huyện được ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý các nghĩa trang cấp xã trên địa bàn.	

			5. Cơ sở hỏa táng: Cấp II đối với mọi quy mô. Điều 13. Xác định đơn vị quản lý nghĩa trang 1. Nghĩa trang cấp I, nghĩa trang cấp II, nghĩa trang vùng tỉnh, vùng liên huyện được đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo mở rộng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước thì Sở Xây dựng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giao đơn vị có chức năng quản lý nghĩa trang theo quy định của pháp luật hiện hành về cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích. 2. Nghĩa trang cấp III trở xuống được đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo mở rộng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc địa giới hành chính của huyện thì Ủy ban nhân dân cấp huyện giao, hướng dẫn quản lý cho UBND cấp xã hoặc các tổ chức, cá nhân thực hiện quản lý theo quy định. 3. Đối với nghĩa trang được đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước thì tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý hoặc thuê quản lý nghĩa trang do mình đầu tư xây dựng.	
	Điều 9 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016	Điều 4. Xây dựng mới, mở rộng, cải tạo nghĩa trang, cơ sở hỏa táng 1. Hoạt động xây dựng mới, mở rộng, cải tạo nghĩa trang, cơ sở hỏa táng phải tuân theo quy hoạch xây dựng, quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn, quy hoạch tỉnh, quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch ngành có liên quan được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; phải tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng; phải tuân theo các quy định QCVN 07-10:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật – Công trình nghĩa trang, cơ sở hỏa	Điều 5. Yêu cầu đối với xây dựng cơ sở hỏa táng 1. Khu chức năng chủ yếu: Văn phòng làm việc, kho, phòng khách, khu vệ sinh; phòng chờ, khu tổ chức tang lễ, phòng lạnh bảo quản thi hài; lò hỏa táng và nơi lưu cốt. 2. Các công trình chức năng: Cổng, hàng rào, đường, sân, bãi đỗ xe, cấp nước, thu gom và xử lý nước thải, chiếu sáng, thu gom chất thải rắn, cây xanh, mặt nước, tiểu cảnh,... 3. Tỷ lệ sử dụng đất (tính trên tổng diện tích đất) cơ sở hỏa táng: Khu văn phòng tối đa 10%; khu lễ tang và hỏa táng tối đa 30%;	Điều 6. Xây dựng mới và cải tạo nghĩa trang, cơ sở hỏa táng 1. Hoạt động xây dựng mới và cải tạo nghĩa trang, cơ sở hỏa táng phải tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật có liên quan. 2. Việc xây mới, tu bổ phần mộ, bia mộ, trồng cây trong nghĩa trang phải được sự chấp thuận của đơn vị quản lý nghĩa trang. 3. Việc xây mới, tu bổ mộ (kích thước, kiểu dáng mộ, bia mộ và khoảng cách giữa các mộ), cơ sở hỏa táng và các công trình khác không được làm ảnh hưởng đến các phần mộ, công trình, cảnh quan chung của nghĩa trang

		táng và nhà tang lễ; phải tuân theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật có liên quan. 2. Việc xây mới, tu bổ phần mộ, bia mộ, trồng cây trong nghĩa trang phải được sự chấp thuận của đơn vị quản lý nghĩa trang. 3. Việc xây mới, tu bổ phần mộ (diện tích mộ và khoảng cách giữa các mộ) và các công trình khác không được làm ảnh hưởng đến các phần mộ, công trình, cảnh quan chung của nghĩa trang, phải tuân thủ theo đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang được duyệt, tuân thủ các quy định theo QCVN 07-10:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật – Công trình nghĩa trang, cơ sở hỏa táng và nhà tang lễ, và các quy định hiện hành khác có liên quan. 4. Đơn vị quản lý nghĩa trang có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc xây mới, tu bổ phần mộ trong nghĩa trang theo đúng quy định.	nhà lưu cốt tối đa 25%; hạ tầng kỹ thuật tối thiểu 35% (trong đó diện tích cây xanh tối thiểu 20%, giao thông tối thiểu 10%). 4. Thu gom và xử lý chất thải: a) Khí thải: Lò hỏa táng phải có hệ thống xử lý khí thải trước khi thải ra môi trường đảm bảo quy chuẩn quy định. Chiều cao tối thiểu của ống khói là 20,0m tính từ cao độ nền xây dựng. Ống khói phải có cửa lấy mẫu khí thải phục vụ công tác kiểm tra khí thải định kỳ; b) Chất thải rắn: Chất thải rắn phải được thu gom, vận chuyển đến nơi xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường. Tro xỉ, bụi, bùn thải và các chất thải rắn khác phát sinh trong quá trình vận hành lò hỏa táng phải được phân loại theo quy định để có biện pháp quản lý phù hợp; c) Nước thải: Hệ thống nước mặt, nước thải phải được thu gom, xử lý đạt yêu cầu về vệ sinh môi trường trước khi xả ra nguồn tiếp nhận. Bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải phải thu gom, vận chuyển đến nơi xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường. Điều 6. Xây dựng mới hoặc mở rộng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng 1. Xây dựng mới hoặc mở rộng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng phải tuân thủ theo quy hoạch xây dựng; đảm bảo đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật. 2. Xây dựng mộ, bia mộ, nhà lưu tro cốt và các công trình trong nghĩa trang, cơ sở hỏa táng phải tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng. 3. Kích thước, kiểu dáng các mộ, bia mộ và khoảng cách giữa các lô mộ, hàng mộ, các mộ; kích thước ô để lộ tro cốt thực hiện theo Điều 4 của Quy định này. Điều 7. Cải tạo nghĩa trang	và tuân thủ theo đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang được duyệt và các quy định hiện hành khác có liên quan. 4. Đơn vị quản lý nghĩa trang có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc xây mới, tu bổ phần mộ trong nghĩa trang theo đúng quy định.
--	--	--	--	---

			1. Nghĩa trang được cải tạo khi còn phù hợp với quy hoạch xây dựng, quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh, còn diện tích hoặc có quỹ đất để mở rộng để tiếp tục các hoạt động táng nhưng cơ sở hạ tầng kỹ thuật và cảnh quan, môi trường chưa phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành. 2. Nội dung cải tạo nghĩa trang: a) Xác lập ranh giới, thời gian sử dụng và phạm vi phục vụ; b) Trồng cây xanh xung quanh và trong nghĩa trang; c) Cải tạo, chỉnh trang, nâng cấp các công trình hạ tầng kỹ thuật; d) Đối với diện tích đất chưa sử dụng: Phân khu vực táng, phân lô mộ, nhóm mộ, hàng mộ; quy định về diện tích, kích thước và kiến trúc mộ.	
	Điều 11 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.	Điều 5. Đóng cửa nghĩa trang 1. Các nghĩa trang phải đóng cửa khi không còn diện tích sử dụng, gây ô nhiễm môi trường và theo quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn, quy hoạch tỉnh, quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch ngành có liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt. 2. Ủy ban nhân dân thành phố quyết định đóng cửa nghĩa trang cấp thành phố; Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đóng cửa nghĩa trang cấp xã. 3. Các tổ chức, cá nhân quản lý nghĩa trang có trách nhiệm phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo công khai Quyết định đóng cửa nghĩa trang trên địa bàn quản lý. 4. Các nhiệm vụ phải thực hiện khi đóng cửa nghĩa trang thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 11 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.	Điều 8. Đóng cửa nghĩa trang 1. Đóng cửa nghĩa trang khi không còn diện tích sử dụng, gây ô nhiễm môi trường và theo quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh. 2. Các công việc phải thực hiện khi đóng cửa nghĩa trang: a) Ủy ban nhân dân cấp quản lý quyết định đóng cửa và thông báo công khai việc đóng cửa nghĩa trang; b) Triển khai khắc phục môi trường (nếu có); c) Phải cải tạo thành khu vực cảnh quan, cây xanh trên địa bàn, chỉnh trang lại hệ thống hạ tầng kỹ thuật, mộ chí; có mốc giới và nêu rõ khu vực nghĩa trang đã đóng cửa và có biện pháp ngăn cách không gian xung quanh bằng tường rào hoặc hàng rào cây xanh bảo đảm mỹ quan. 3. Kinh phí thực hiện đóng cửa nghĩa trang: a) Đối với nghĩa trang đầu tư từ ngân sách nhà nước thì kinh phí đóng cửa nghĩa trang	Điều 7. Đóng cửa nghĩa trang 1. Việc xác định các nghĩa trang cần đóng cửa được thể hiện cụ thể trong đồ án quy hoạch theo từng giai đoạn 5 năm và phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất và kế hoạch sử dụng đất của địa phương được cấp có thẩm quyền phê duyệt. 2. Ủy ban nhân dân thành phố quyết định đóng cửa nghĩa trang cấp thành phố; Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đóng cửa nghĩa trang quy mô cấp còn lại. 3. Các tổ chức, cá nhân quản lý nghĩa trang có trách nhiệm phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo công khai Quyết định đóng cửa nghĩa trang trên địa bàn quản lý. 4. Hiệu lực của Quyết định đóng cửa nghĩa trang tối thiểu là 6 tháng kể từ ngày ký. Các nội dung phân công tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm khắc phục ô nhiễm môi trường, cải tạo chỉnh trang (nếu có) theo quy định tại

		5. Kinh phí thực hiện đóng cửa nghĩa trang: a) Đối với nghĩa trang đầu tư từ ngân sách nhà nước thì kinh phí đóng cửa nghĩa trang lấy từ ngân sách nhà nước. b) Đối với nghĩa trang đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước thì kinh phí đóng cửa do đơn vị đầu tư nghĩa trang đảm bảo.	lấy từ ngân sách nhà nước. b) Đối với nghĩa trang đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước thì kinh phí đóng cửa do đơn vị đầu tư nghĩa trang đảm bảo.	Điều 10, Điều 11 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.
	Điều 12 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.	Điều 6. Di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ 1. Các nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ phải di chuyển khi: a) Gây ô nhiễm môi trường, cảnh quan nghiêm trọng không có khả năng khắc phục, ảnh hưởng đến môi trường sống của cộng đồng, không còn phù hợp với quy hoạch xây dựng, quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn, quy hoạch tỉnh, quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch ngành có liên quan được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; b) Phục vụ các dự án phát triển đô thị, công nghiệp và các công trình công cộng theo quy hoạch xây dựng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; c) Mộ vô chủ hoặc không còn thân nhân chăm sóc. 2. Ủy ban nhân dân thành phố quyết định di chuyển nghĩa trang cấp thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định di chuyển nghĩa trang quy mô cấp xã và thông báo công khai di chuyển nghĩa trang và nghĩa trang được di chuyển tới. 3. Vốn dùng cho việc bồi thường giải phóng mặt bằng, di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng nào thì được tính cho tổng mức đầu tư của các dự án đó.	Điều 9. Di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ 1. Di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ đối với các trường hợp: a) Gây ô nhiễm môi trường, cảnh quan nghiêm trọng mà không có khả năng khắc phục, ảnh hưởng đến môi trường sống cộng đồng, không còn phù hợp với nghĩa trang vùng tỉnh; b) Phục vụ giải phóng mặt bằng các dự án phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng theo quy hoạch xây dựng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. 2. Các công việc phải thực hiện khi di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ: a) Ủy ban nhân dân cấp quản lý quyết định và thông báo công khai di chuyển nghĩa trang và nghĩa trang được di chuyển tới; b) Đối với các phần mộ lẻ không rõ thân nhân, Ủy ban nhân dân cấp xã tìm hiểu, xác định lại thông tin về thân nhân trước khi lập kế hoạch di chuyển; c) Tiến hành công tác di chuyển vào các nghĩa trang được xây dựng và quản lý theo quy hoạch; quá trình di chuyển phải đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường; thực hiện các chính sách về giải tỏa, đền bù theo quy định của pháp luật.	Điều 8. Di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ 1. Việc xác định các nghĩa trang cần di chuyển được thể hiện cụ thể trong đồ án quy hoạch theo từng giai đoạn 5 năm và phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch xây dựng, kế hoạch sử dụng đất của địa phương được cấp có thẩm quyền phê duyệt. 2. Vốn dành cho việc bồi thường giải phóng mặt bằng, di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng nào thì được tính cho tổng mức đầu tư của các dự án đó. 3. Đối với các phần mộ không rõ thân nhân, Ủy ban nhân dân cấp xã điều tra tìm hiểu, xác định lại thông tin về thân nhân và lập kế hoạch di dời các phần mộ này vào trong các nghĩa trang đã được quy hoạch và xây dựng theo quy định. 4. Ủy ban nhân dân thành phố quyết định di chuyển nghĩa trang cấp thành phố; Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định di chuyển nghĩa trang quy mô cấp còn lại. 5. Các tổ chức, cá nhân quản lý nghĩa trang có trách nhiệm phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo công khai Quyết định di chuyển nghĩa trang trên địa bàn quản lý. 6. Hiệu lực của Quyết định di chuyển nghĩa trang tối thiểu là 6 tháng kể từ ngày ký. Các

		4. Đối với các phần mộ không rõ thân nhân, Ủy ban nhân dân cấp xã điều tra tìm hiểu, xác định lại thông tin về thân nhân và lập kế hoạch di dời các phần mộ này vào trong các nghĩa trang đã được quy hoạch và xây dựng theo quy định. 5. Các tổ chức, cá nhân quản lý nghĩa trang có trách nhiệm phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo công khai Quyết định di chuyển nghĩa trang trên địa bàn quản lý. 6. Các nhiệm vụ phải thực hiện khi di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 12 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.		nội dung phân công tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm khắc phục ô nhiễm môi trường theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP .
Điều 12, khoản 6 Điều 14 và Điều 21 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.	Điều 7. Các đối tượng được hưởng chính sách xã hội 1. Người vô gia cư không có thân nhân hoặc có thân nhân nhưng không có điều kiện lo việc táng, khi chết ở địa phương nào thì UBND cấp xã địa phương đó có trách nhiệm lo toàn bộ chi phí táng phù hợp với điều kiện của địa phương. 2. Người không có thân nhân sống ở địa phương nào thì khi chết chính quyền địa phương đó có trách nhiệm tổ chức táng ở nghĩa trang tại địa phương với chi phí được lấy từ tài sản của người chết (nếu có) hoặc từ ngân sách địa phương. 3. Người nước ngoài sinh sống trên địa bàn thành phố, người quê ở Hải Phòng định cư ở nước ngoài có nguyện vọng được táng tại quê hương sau khi chết được xem xét, cho phép táng tại các nghĩa trang trên địa bàn thành phố. 4. Đối với các trường hợp chết do thiên tai, dịch bệnh, UBND cấp xã có trách nhiệm hỗ trợ, tổ chức táng cho người chết, bảo đảm yêu cầu về an toàn, vệ sinh	Điều 11. Các đối tượng được hưởng chính sách xã hội 1. Người vô gia cư không có thân nhân hoặc có thân nhân nhưng không có điều kiện lo việc táng, khi chết ở địa phương nào thì UBND cấp xã địa phương đó có trách nhiệm lo toàn bộ chi phí táng phù hợp với điều kiện của địa phương. 2. Người không có thân nhân sống ở địa phương nào thì khi chết chính quyền địa phương đó có trách nhiệm tổ chức táng ở nghĩa trang tại địa phương với chi phí được lấy từ tài sản của người chết (nếu có) hoặc từ ngân sách địa phương. 3. Người nước ngoài sinh sống trên địa bàn tỉnh, người quê ở Hải Dương định cư ở nước ngoài có nguyện vọng được táng tại quê hương sau khi chết được xem xét, cho phép táng tại các nghĩa trang trên địa bàn tỉnh. 4. Đối với các trường hợp chết do thiên tai, dịch bệnh, UBND cấp xã có trách nhiệm hỗ trợ, tổ chức táng cho người chết, bảo đảm yêu cầu về an toàn, vệ sinh phòng dịch,	Không quy định	

		phòng dịch, không gây ô nhiễm môi trường theo quy định của Bộ Y tế. 5. Đối với các mộ vô chủ hoặc không còn thân nhân chăm sóc, trường hợp hết thời hạn táng theo quy định, đơn vị quản lý nghĩa trang được phép di chuyển mộ tới vị trí khác trong nghĩa trang hoặc tới các nghĩa trang khác theo quy hoạch.	không gây ô nhiễm môi trường theo quy định của Bộ Y tế. 5. Đối với các mộ vô chủ hoặc không còn thân nhân chăm sóc, trường hợp hết thời hạn táng theo quy định, đơn vị quản lý nghĩa trang được phép di chuyển mộ tới vị trí khác trong nghĩa trang hoặc tới các nghĩa trang khác theo quy hoạch.	
	Điều 14 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP	Điều 8. Nội dung quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng 1. Đối với nghĩa trang, cơ sở hỏa táng đang được sử dụng a) Phổ biến, giám sát việc thực hiện những quy định về quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng; b) Định kỳ chăm sóc cây xanh, bảo quản phần mộ, tro cốt, duy tu bảo dưỡng các công trình trong nghĩa trang và cơ sở hỏa táng; c) Hướng dẫn, kiểm tra việc tuân thủ các quy định về vệ sinh trong các hoạt động táng; hỏa táng; d) Bảo đảm về vệ sinh môi trường trong nghĩa trang; đ) Đảm bảo trang thiết bị bảo hộ cá nhân như: khẩu trang, quần áo, ủng, găng tay ... cho nhân viên và yêu cầu sử dụng khi trực tiếp thực hiện công việc táng, hỏa táng; e) Giám sát, quản lý hoặc trực tiếp cung cấp các dịch vụ nghĩa trang; dịch vụ hỏa táng. f) Lập và lưu trữ hồ sơ nghĩa trang, hỏa táng. g) Rà soát việc đánh số, xác định vị trí khu mộ, hàng mộ, ngôi mộ, ô tro cốt trong nghĩa trang, đưa ra phương án điều chỉnh thích hợp (nếu cần thiết); h) Lập các bảng chỉ dẫn, sơ đồ vị trí các	Điều 10. Quản lý, sử dụng nghĩa trang 1. Nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước phải dành tối thiểu 5% diện tích đất mai táng đã đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang được cấp có thẩm quyền phê duyệt, để phục vụ cho các đối tượng chính sách xã hội khi chết trên địa bàn. Trường hợp địa phương không cần sử dụng quỹ đất này thì chủ đầu tư nghĩa trang đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. 2. Quỹ đất quy định tại Khoản 1 Điều này được chủ đầu tư nghĩa trang bàn giao cho Ủy ban nhân dân cấp huyện để thống nhất quản lý, khai thác. 3. Đơn vị được giao quản lý nghĩa trang tiếp nhận việc đăng ký trước khi sử dụng phần mộ cá nhân trong nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định tại Khoản 5 Điều 14 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP. 4. Các quy định chung khác về quản lý, sử dụng nghĩa trang thực hiện theo quy định tại Khoản 1, 2, 3, 4 Điều 14 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP. Điều 12. Quản lý, sử dụng cơ sở hỏa táng 1. Cơ sở hỏa táng báo cáo về tình hình hoạt động hàng năm về Ủy ban nhân dân cấp huyện. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách	Điều 9. Nội dung quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng 1. Đối với nghĩa trang, cơ sở hỏa táng đang được sử dụng a) Phổ biến, giám sát việc thực hiện những quy định về quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng. b) Định kỳ chăm sóc cây xanh, bảo quản phần mộ, tro cốt, duy tu bảo dưỡng các công trình trong nghĩa trang. c) Hướng dẫn, kiểm tra việc tuân thủ các quy định về vệ sinh trong các hoạt động táng. d) Bảo đảm về vệ sinh môi trường trong nghĩa trang. đ) Đảm bảo trang thiết bị bảo hộ cá nhân như: khẩu trang, quần áo, ủng, găng tay ... cho nhân viên và yêu cầu sử dụng khi trực tiếp thực hiện công việc táng, hỏa táng. e) Giám sát, quản lý hoặc trực tiếp cung cấp các dịch vụ nghĩa trang. f) Lập và lưu trữ hồ sơ nghĩa trang. g) Rà soát việc đánh số, xác định vị trí khu mộ, hàng mộ, ngôi mộ, ô tro cốt trong nghĩa trang, đưa ra phương án điều chỉnh thích hợp (nếu cần thiết). h) Lập các bảng chỉ dẫn, sơ đồ vị trí các khu chức năng, khu mộ, hàng mộ, phần mộ và vị trí các ô lưu trữ tro cốt phục vụ cho người thăm viếng. i) Ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm; báo cáo cho các cơ quan chức năng các hành vi vi

		khu chức năng, khu mộ, hàng mộ, phần mộ và vị trí các ô lưu trữ tro cốt phục vụ cho người thăm viếng; i) Ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm; báo cáo cho các cơ quan chức năng các hành vi vi phạm nghiêm trọng để giải quyết kịp thời; k) Thực hiện báo cáo hàng năm hoặc đột xuất về tình hình quản lý, sử dụng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng với cơ quan nhà nước quản lý nhà nước theo phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố. 2. Đối với nghĩa trang, cơ sở hỏa táng đã đóng cửa, dừng hoạt động: Thực hiện quản lý theo các nội dung ở khoản 1 điều này, trừ điểm c, đ và e. 3. Đơn vị được giao quản lý nghĩa trang tiếp nhận việc đăng ký trước khi sử dụng phần mộ cá nhân trong nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định tại Khoản 5 Điều 14 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP. 4. Các quy định chung khác về quản lý, sử dụng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng thực hiện theo quy định tại Điều 14 và Điều 20 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.	nhiệm báo cáo tình hình hoạt động các cơ sở hỏa táng trên địa bàn về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại Điểm h, Khoản 1, Điều 17 Quy định này. 2. Các quy định chung về quản lý, sử dụng cơ sở hỏa táng thực hiện theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.	phạm nghiêm trọng để giải quyết kịp thời. k) Thực hiện báo cáo định kỳ 6 tháng, một năm hoặc đột xuất về tình hình quản lý, sử dụng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng. 2. Đối với nghĩa trang đã đóng cửa: Thực hiện quản lý theo các nội dung ở khoản 1 điều này, trừ điểm c, đ và e.
	Không quy định	Điều 9. Các hành vi bị cấm 1. Xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng không theo quy hoạch hoặc không phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt. 2. Xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng không có giấy phép hoặc sai giấy phép theo quy định của pháp luật về xây dựng. 3. Xây dựng mộ, bia mộ và các công trình trong nghĩa trang không theo các quy định về quản lý kiến trúc và quy chế quản lý nghĩa trang. 4. Phá hoại các công trình xây dựng trong	Không quy định	Điều 11. Các hành vi bị cấm 1. Xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng không theo quy hoạch hoặc không phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt. 2. Xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng không có giấy phép hoặc sai giấy phép theo quy định của pháp luật về xây dựng. 3. Xây dựng mộ, bia mộ và các công trình trong nghĩa trang không theo các quy định về quản lý kiến trúc và quy chế quản lý nghĩa trang. 4. Phá hoại các công trình xây dựng trong

		nghĩa trang. 5. Cung cấp thông tin không trung thực làm tổn hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong việc cung cấp và sử dụng dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng. 6. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi hoặc can thiệp trái phép vào các hoạt động quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng. 7. Lợi dụng chính sách ưu đãi của nhà nước để thực hiện kinh doanh các dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng trái pháp luật. 8. Thu phí, lệ phí và các khoản tiền liên quan đến hoạt động dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng trái quy định của pháp luật. 9. Táng người chết ngoài các nghĩa trang đã được xây dựng và quản lý theo quy hoạch. 10. Không chấp hành các quyết định của cơ quan có thẩm quyền về đóng cửa nghĩa trang, di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ. 11. Mua bán, chuyển nhượng đất trong nghĩa trang trái quy định dưới mọi hình thức. 12. Vi phạm các quy định, quy chế, nội quy của nghĩa trang và cơ sở hỏa táng. 13. Vi phạm các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.		nghĩa trang. 5. Cung cấp thông tin không trung thực làm tổn hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong việc cung cấp và sử dụng dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng. 6. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi hoặc can thiệp trái phép vào các hoạt động quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng. 7. Lợi dụng chính sách ưu đãi của nhà nước để thực hiện kinh doanh các dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng trái pháp luật. 8. Thu phí, lệ phí và các khoản tiền liên quan đến hoạt động dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng trái quy định của pháp luật. 9. Táng người chết ngoài các nghĩa trang đã được xây dựng và quản lý theo quy hoạch. 10. Không chấp hành các quyết định của cơ quan có thẩm quyền về đóng cửa nghĩa trang, di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ. 11. Mua bán, chuyển nhượng đất trong nghĩa trang dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được pháp luật cho phép. 12. Vi phạm các quy định, quy chế, nội quy của nghĩa trang và cơ sở hỏa táng. 13. Vi phạm các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.
	Khoản 6 Điều 23 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP	Điều 10. Vệ sinh trong mai táng, hỏa táng và vệ sinh trong xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng 1. Vệ sinh trong mai táng, hỏa táng và vệ sinh trong xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng thực hiện theo quy định của Bộ Y tế tại Thông tư	Không quy định	Điều 12. Vệ sinh trong các hoạt động táng và vệ sinh môi trường trong nghĩa trang, cơ sở hỏa táng 1. Trong đơn vị quản lý nghĩa trang, cơ sở hỏa táng phải có bộ phận chuyên trách về vệ sinh, môi trường. 2. Sử dụng các trang bị bảo hộ cá nhân như

		21/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 Quy định về vệ sinh trong mai táng, hỏa táng. 2. Thực hiện công tác đảm bảo về môi trường trong mai táng, hỏa táng theo quy định tại Điều 63 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; tại Điều 55 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ hướng dẫn Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành về bảo vệ môi trường.		khẩu trang, quần áo, ủng, găng tay...khi trực tiếp thực hiện công việc táng, hỏa táng. 3. Phải làm vệ sinh sạch sẽ ngay sau mỗi lần tổ chức táng. Thường xuyên vệ sinh trong khuôn viên nghĩa trang, cơ sở hỏa táng. 4. Thực hiện các hoạt động táng và vệ sinh môi trường trong nghĩa trang, cơ sở hỏa táng theo quy định hiện hành của Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên và Môi trường.
	Điều 16 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP	Điều 11. Lập và lưu trữ hồ sơ nghĩa trang 1. Nội dung hồ sơ nghĩa trang: a) Trong hồ sơ lưu trữ cần ghi đầy đủ khu mộ/hàng mộ/số mộ, sơ đồ vị trí các khu chức năng, vị trí các ô lưu giữ tro cốt (bao gồm vị trí đã sử dụng và vị trí còn trống); trên mộ chỉ ghi số mộ. Số của các phần mộ trong nghĩa trang phải tương ứng với hồ sơ lưu. b) Sổ theo dõi hoạt động táng, lưu giữ tro cốt. c) Lưu trữ các thông tin cơ bản của người được táng: họ tên, quê quán, nguyên nhân chết, ngày chết, địa chỉ thân nhân để liên hệ và các giấy tờ liên quan. 2. Đơn vị quản lý nghĩa trang có trách nhiệm lập và lưu trữ hồ sơ nghĩa trang; cung cấp thông tin cho tổ chức và cá nhân khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật. 3. Khuyến khích áp dụng công nghệ thông tin tiên tiến trong việc lập, lưu trữ, khai thác hồ sơ nghĩa trang.	Không quy định	Điều 13. Lập và lưu trữ hồ sơ nghĩa trang 1. Nội dung hồ sơ nghĩa trang: a) Trong hồ sơ lưu trữ cần ghi đầy đủ khu mộ/hàng mộ/số mộ, sơ đồ vị trí các khu chức năng, vị trí các ô lưu giữ tro cốt (bao gồm vị trí đã sử dụng và vị trí còn trống); trên mộ chỉ ghi số mộ. Số của các phần mộ trong nghĩa trang phải tương ứng với hồ sơ lưu. b) Sổ theo dõi hoạt động táng, lưu giữ tro cốt. c) Lưu trữ các thông tin cơ bản của người được táng: họ tên, quê quán, nguyên nhân chết, ngày chết, địa chỉ thân nhân để liên hệ và các giấy tờ liên quan. 2. Đơn vị quản lý nghĩa trang có trách nhiệm lập và lưu trữ hồ sơ nghĩa trang; cung cấp thông tin cho tổ chức và cá nhân khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật. 3. Khuyến khích áp dụng công nghệ thông tin tiên tiến trong việc lập, lưu trữ, khai thác hồ sơ nghĩa trang.
	Điều 16 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP	Điều 12. Xác định vị trí các phần mộ, các ô lưu trữ tro cốt trong nghĩa trang 1. Tất cả các phần mộ, các ô lưu trữ tro cốt trong nghĩa trang đều phải được đánh số. 2. Việc xác định vị trí các phần mộ, các ô		Điều 14. Xác định vị trí các phần mộ, các ô lưu trữ tro cốt trong nghĩa trang 1. Tất cả các phần mộ, các ô lưu trữ tro cốt trong nghĩa trang đều phải được đánh số. 2. Việc xác định vị trí các phần mộ, các ô lưu trữ tro cốt trong nghĩa trang phải đảm bảo

	lưu trữ tro cốt trong nghĩa trang phải đảm bảo mục tiêu rõ ràng, thuận tiện cho người sử dụng và người quản lý. 3. Phương pháp xác định vị trí các phần mộ. a) Vị trí của ngôi mộ trong nghĩa trang được tạo thành bởi: khu mộ/hàng mộ/số mộ; b) Sử dụng các chữ cái A, B, C, ... hoặc tên riêng đặc trưng đặt tên cho các khu mộ; c) Sử dụng các chữ cái A, B, C, ... để đánh số cho các hàng mộ trong khu mộ dọc theo các trục đường chính (xem hình minh họa); d) Sử dụng các số tự nhiên 1, 2, 3, ... để đánh số liên tiếp cho các mộ trong khu dọc theo các hàng (dự kiến cả số của những mộ chưa được xây dựng). đ) Trong trường hợp các ngôi mộ hiện hữu không được xây theo dãy, hàng thì sử dụng các chữ cái A, B, C, ... hoặc tên riêng đặc trưng để phân khu và sử dụng các số tự nhiên 1, 2, 3, ... đánh số liên tiếp các ngôi mộ trong khu. 4. Phương pháp xác định vị trí các ô lưu trữ tro cốt. a) Sử dụng các chữ cái A, B, C, ... hoặc tên riêng đặc trưng đặt tên cho các khu, các phòng lưu trữ tro cốt; b) Sử dụng các số tự nhiên 1, 2, 3, ... để đánh số thứ tự cho các tầng (nếu có) và cho các ô lưu trữ tro cốt; c) Tùy theo cách bố trí các ô lưu trữ tro cốt, đơn vị quản lý nghĩa trang chủ động đưa ra phương pháp phân khu các ô lưu trữ cho phù hợp, thuận tiện cho người tìm kiếm và người quản lý. 5. Ghi tên khu mộ, đánh số ngôi mộ, vị trí		mục tiêu rõ ràng, thuận tiện cho người sử dụng và người quản lý. 3. Phương pháp xác định vị trí các phần mộ. a) Vị trí của ngôi mộ trong nghĩa trang được tạo thành bởi: khu mộ/hàng mộ/số mộ. b) Sử dụng các chữ cái A, B, C, ... hoặc tên riêng đặc trưng đặt tên cho các khu mộ (xem hình minh họa). c) Sử dụng các chữ cái A, B, C, ... để đánh số cho các hàng mộ trong khu mộ dọc theo các trục đường chính (xem hình minh họa). d) Sử dụng các số tự nhiên 1, 2, 3, ... để đánh số liên tiếp cho các mộ trong khu dọc theo các hàng, dự kiến cả số của những mộ chưa được xây dựng đ) Trong trường hợp các ngôi mộ hiện hữu không được xây theo dãy, hàng thì sử dụng các chữ cái A, B, C, ... hoặc tên riêng đặc trưng để phân khu và sử dụng các số tự nhiên 1, 2, 3, ... đánh số liên tiếp các ngôi mộ trong khu. 4. Phương pháp xác định vị trí các ô lưu trữ tro cốt. a) Sử dụng các chữ cái A, B, C, ... hoặc tên riêng đặc trưng đặt tên cho các khu, các phòng lưu trữ tro cốt (xem hình minh họa). b) Sử dụng các số tự nhiên 1, 2, 3, ... để đánh số thứ tự cho các tầng (nếu có) và cho các ô lưu trữ tro cốt (xem hình minh họa). c) Tùy theo cách bố trí các ô lưu trữ tro cốt, đơn vị quản lý nghĩa trang chủ động đưa ra phương pháp phân khu các ô lưu trữ cho phù hợp, thuận tiện cho người tìm kiếm và người quản lý. 5. Ghi tên khu mộ, đánh số ngôi mộ, vị trí ô lưu giữ tro cốt phải rõ ràng, đảm bảo sử dụng lâu dài. 6. Khuyến khích áp dụng các công nghệ tiên tiến vào việc xác định vị trí các phần mộ và
--	--	--	---

		ô lưu giữ tro cốt phải rõ ràng, đảm bảo sử dụng lâu dài. 6. Khuyến khích áp dụng các công nghệ tiên tiến vào việc xác định vị trí các phần mộ và các ô lưu trữ tro cốt trong các nghĩa trang.		các ô lưu trữ tro cốt trong các nghĩa trang.
Khoản 4, Điều 14 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP	Điều 13. Sử dụng đất trong nghĩa trang, cơ sở hỏa táng 1. Đối với nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước phải dành tối thiểu 5% diện tích đất mai táng đã đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang được cấp có thẩm quyền phê duyệt, để phục vụ cho các đối tượng chính sách xã hội khi chết trên địa bàn. Trường hợp địa phương không cần sử dụng quỹ đất này thì chủ đầu tư nghĩa trang đề xuất Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định. 2. Quỹ đất quy định tại Khoản 1 Điều này được chủ đầu tư nghĩa trang bàn giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã để thống nhất quản lý, khai thác. 3. Diện tích đất sử dụng cho mỗi mộ (không tính diện tích đường đi xung quanh mộ), thể tích ô để lộ tro cốt hỏa táng tuân thủ theo quy chuẩn QCVN 07-10:2023/BXD và quy định tại Điều 4 Nghị định số 23/NĐ-CP, cụ thể như sau: - Thể tích ô để lộ tro cốt sau hỏa táng trong các công trình lưu tro cốt tối đa là 0,125m³/ô. - Diện tích đất sử dụng cho mỗi phần mộ đơn (không tính diện tích đường đi xung quanh mộ) tối đa 3m²/mộ. 4. Các nội dung về diện tích sử dụng đất cho các công trình, khu chức năng của nghĩa trang, cơ sở hỏa táng phải tuân thủ	Điều 10. Quản lý, sử dụng nghĩa trang 1. Nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước phải dành tối thiểu 5% diện tích đất mai táng đã đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang được cấp có thẩm quyền phê duyệt, để phục vụ cho các đối tượng chính sách xã hội khi chết trên địa bàn. Trường hợp địa phương không cần sử dụng quỹ đất này thì chủ đầu tư nghĩa trang đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. 2. Quỹ đất quy định tại Khoản 1 Điều này được chủ đầu tư nghĩa trang bàn giao cho Ủy ban nhân dân cấp huyện để thống nhất quản lý, khai thác. 3. Đơn vị được giao quản lý nghĩa trang tiếp nhận việc đăng ký trước khi sử dụng phần mộ cá nhân trong nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định tại Khoản 5 Điều 14 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP. 4. Các quy định chung khác về quản lý, sử dụng nghĩa trang thực hiện theo quy định tại Khoản 1, 2, 3, 4 Điều 14 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP. Điều 4. Yêu cầu đối với xây dựng nghĩa trang 1. Các khu chức năng chủ yếu: Khu hungr táng; Khu chôn cất một lần; Khu cát táng. 2. Các công trình chức năng: Khu văn phòng làm việc, nhà kho, nhà chờ, thường	Điều 15. Sử dụng đất trong nghĩa trang 1. Việc sử dụng đất trong nghĩa trang phải đúng theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Việc sử dụng đất mai táng phải đúng mục đích, đúng đối tượng. 2. Việc giao đất mai táng trong nghĩa trang thực hiện lần lượt theo khu, hàng đã được xác định theo quy hoạch được duyệt, không tự ý lựa chọn khu đất mai táng. 3. Phần đất nơi huyệt mộ sau khi cải táng phải để tối thiểu là 12 tháng mới được tái sử dụng vào mục đích mai táng. 4. Diện tích đất sử dụng cho mỗi mộ (không tính diện tích đường đi xung quanh mộ), thể tích ô để lộ tro cốt hỏa táng tuân thủ theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành liên quan và quy định tại Điều 4 Nghị định số 23/NĐ-CP, cụ thể như sau: - Thể tích ô để lộ tro hỏa táng: tối đa không quá 0,125m³/ô. - Diện tích sử dụng đất cho mỗi mộ hungr táng và chôn cất một lần: + Người lớn: tối đa không quá 5m². + Trẻ em: tối đa không quá 3m².	

		quy chuẩn QCVN 07-10:2023/BXD. trực, kiốt bán hàng, khu vệ sinh; khu dành cho các hoạt động tưởng niệm, thờ cúng; khu tổ chức lễ tang (tổ chức lễ tang trước khi chôn cất hoặc hỏa táng); khu kỹ thuật (rửa hài cốt, khu bảo quản thi hài); khu để tiểu cốt, tro cốt (nơi để các tiểu cốt sau cải táng và lộ tro cốt sau khi hỏa táng thi hài); hạ táng kỹ thuật (cổng, hàng rào, sân, đường, bãi đỗ xe, cấp nước, thu gom chất thải rắn, thu gom và xử lý nước thải, nước thấm từ các mộ hung táng, chiếu sáng, cây xanh, mặt nước, tiểu cảnh). 3. Tỷ lệ sử dụng đất (tính trên tổng diện tích đất) nghĩa trang: Diện tích khu mai táng tối đa 60%; các công trình chức năng và hạ tầng kỹ thuật tối thiểu 40%; diện tích cây xanh tối thiểu 20%; giao thông tối thiểu 10%. 4. Diện tích sử dụng đất cho mỗi mộ: a) Diện tích sử dụng đất cho mỗi mộ hung táng và chôn cất một lần tối đa 5m²/mộ; b) Diện tích sử dụng đất cho mộ cát táng và lộ tro cốt sau hỏa táng tối đa 3m²/mộ. 5. Thể tích ô để lộ tro cốt hỏa táng tối đa 0,125m³. 6. Kích thước mộ và huyệt mộ: a) Mộ hung táng hoặc chôn cất một lần: Kích thước mộ (dài x rộng x cao): 2,4m x 1,4m x 0,8m; Kích thước huyệt mộ (dài x rộng x sâu): 2,2m x 0,9m x 1,5m; b) Mộ cát táng và mộ chôn cất lộ tro cốt sau hỏa táng: Kích thước mộ (dài x rộng x cao): 1,5m x 1,0m x 0,8m; Kích thước huyệt mộ (dài x rộng x sâu): 1,2m x 0,8m x 0,8m. 7. Kích thước ô để lộ tro cốt (dài x rộng x cao): 0,5m x 0,5m x 0,5m.	
--	--	--	--

			8. Kiến trúc phần mộ phải được quy định thống nhất về kích thước chiều dài, chiều rộng, chiều cao và khoảng cách giữa các phần mộ và theo hàng lối. Các kích thước này phải được tuân thủ nghiêm ngặt, không chế để đảm bảo tính đồng bộ. Đơn vị quản lý nghĩa trang phải cung cấp các thông tin về quy định bắt buộc theo quy định tại Khoản 4, Khoản 5, Khoản 6 và 7 Điều này đến thân nhân các hộ gia đình có người thân chôn cất trong khuôn viên nghĩa trang. 9. Chiều rộng lối đi trong nghĩa trang: Trục giao thông chính tối thiểu 7 m; đường giữa các lô mộ tối thiểu 3,5m; lối đi bên trong các lô mộ tối thiểu 1,2m; khoảng cách lối đi giữa hai hàng mộ liên tiếp tối thiểu 0,8m; khoảng cách giữa 02 mộ liên tiếp cùng hàng tối thiểu 0,6m. 10. Thu gom và xử lý chất thải: a) Chất thải rắn: Chất thải rắn trong khu nghĩa trang phải được tổ chức thu gom, vận chuyển đến nơi xử lý bảo đảm môi trường theo quy định; b) Nước thải: Nghĩa trang phải có hệ thống thoát nước riêng cho nước mặt, nước thải, nước thấm từ huyết mộ. Hệ thống thoát nước phải tính đến điều kiện biến đổi khí hậu (do ngập lụt, triều cường). Phải có giải pháp kỹ thuật chống thấm và thu gom nước thấm từ các mộ hung táng để xử lý tập trung hợp vệ sinh trước khi xả ra nguồn tiếp nhận	
	Điều 26 và Điều 27, Điều 28 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP	Điều 14. Giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng và giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân 1. Giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng và giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân được thực hiện theo quy định tại Điều 27 Nghị định số	Điều 15. Giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng và giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân 1. Giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng và giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân được thực hiện theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.	Điều 16. Quản lý chi phí và giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng 1. Đối với nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước: a) Kinh phí quản lý nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được lấy từ nguồn thu dịch vụ và nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định.

		23/2016/NĐ-CP. 2. Việc lập, thẩm định và phê duyệt giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng và chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân được thực hiện theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP. 3. Giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng phải được niêm yết công khai, minh bạch.	2. Việc lập, thẩm định và phê duyệt giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng và chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân được thực hiện theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.	b) Ủy ban nhân dân thành phố quy định giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng cho từng loại nghĩa trang; quy định những trường hợp được miễn giảm tiền dịch vụ nghĩa trang. 2. Đối với nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước: a) Kinh phí quản lý nghĩa trang, giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng được lấy từ nguồn thu dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng. b) Việc lập, thẩm định và phê duyệt giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng và giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 28 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP. 3. Giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng phải được niêm yết công khai, minh bạch.
Điều 17, Điều 20 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.	Điều 15. Quy chế quản lý nghĩa trang 1. Các đơn vị quản lý, khai thác và sử dụng nghĩa trang có trách nhiệm lập quy chế quản lý nghĩa trang đối với các nghĩa trang do mình quản lý. Nội dung quy chế quản lý nghĩa trang thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP. 2. Thẩm quyền phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang: a) Đối với nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước: - Sở Xây dựng có trách nhiệm tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang cấp thành phố. - Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thẩm định và phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang cấp xã trên địa bàn do mình quản lý. b) Đối với nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà	Điều 16. Quy chế quản lý nghĩa trang 1. Các đơn vị quản lý, khai thác và sử dụng nghĩa trang có trách nhiệm lập quy chế quản lý nghĩa trang đối với các nghĩa trang do mình quản lý. Nội dung quy chế quản lý nghĩa trang thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP. 2. Thẩm quyền phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang: a) Đối với nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước: Sở Xây dựng có trách nhiệm tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang cấp I, nghĩa trang cấp II, nghĩa trang vùng tỉnh. Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thẩm định và phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang cấp III, cấp IV trên địa bàn do mình quản lý. b) Đối với nghĩa trang được đầu tư xây	Điều 17. Quy chế, nội quy quản lý nghĩa trang, cơ sở Quy chế, nội quy quản lý nghĩa trang, cơ sở hỏa táng 1. Các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng đều phải có quy chế, nội quy quản lý. Nội dung cơ bản của quy chế, nội quy quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng thực hiện theo quy định tại Điều 17, Điều 20 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP. 2. Tổ chức, cá nhân được giao quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng có trách nhiệm lập quy chế quản lý, nội quy quản lý đối với nghĩa trang do mình quản lý được cấp có thẩm quyền phê duyệt. 3. Thẩm quyền phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang: a) Ủy ban nhân dân thành phố ủy quyền Sở Xây dựng phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang đối với hệ thống nghĩa trang cấp thành phố được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước.	

		nước thì tổ chức, cá nhân phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang do mình đầu tư xây dựng. Quy chế quản lý nghĩa trang sau khi được phê duyệt phải gửi báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có nghĩa trang được đầu tư xây dựng để thống nhất quản lý, giám sát, kiểm tra việc thực hiện. 3. Các nghĩa trang được xây dựng mới, quy chế quản lý nghĩa trang phải được lập và phê duyệt trước khi đưa nghĩa trang vào khai thác, sử dụng. Đối với các nghĩa trang hiện hữu nếu chưa có quy chế quản lý nghĩa trang thì phải tiến hành lập và trình phê duyệt theo đúng quy định.	dựng từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước thì tổ chức, cá nhân phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang do mình đầu tư xây dựng. Quy chế quản lý nghĩa trang sau khi được phê duyệt phải gửi báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có nghĩa trang được đầu tư xây dựng để thống nhất quản lý, giám sát, kiểm tra việc thực hiện. 3. Các nghĩa trang được xây dựng mới, quy chế quản lý nghĩa trang phải được lập và phê duyệt trước khi đưa nghĩa trang vào khai thác, sử dụng. Đối với các nghĩa trang hiện hữu nếu chưa có quy chế quản lý nghĩa trang thì phải tiến hành lập và trình phê duyệt theo đúng quy định.	b) Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang đối với hệ thống nghĩa trang cấp huyện, cấp xã được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước. c) Đối với nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước thực hiện theo điểm b, khoản 3, điều 17 Nghị định 23/2016/NĐ-CP.
	Không quy định	Điều 16. Trách nhiệm của các sở, ngành có liên quan 1. Sở Xây dựng a) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quy hoạch, xây dựng hệ thống nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn thành phố. b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật trong công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng. c) Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức lập giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng đối nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được đầu tư xây dựng từ nguồn ngân sách nhà nước cấp thành phố, gửi Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt. d) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt Quy chế quản lý nghĩa trang cấp thành phố.	Điều 17. Trách nhiệm của các sở, ngành có liên quan 1. Sở Xây dựng: a) Tổ chức lập, thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh; quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang cấp I, nghĩa trang cấp II, nghĩa trang vùng tỉnh và cơ sở hỏa táng. b) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng về tình hình quy hoạch xây dựng hệ thống nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh. c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Quy chế quản lý nghĩa trang cấp I, nghĩa trang cấp II, nghĩa trang vùng tỉnh. d) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tỉnh và các sở, ngành có liên quan thực hiện Điều 15 Quy định này. e) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đóng cửa hoặc di chuyển nghĩa trang cấp I, nghĩa trang cấp II, nghĩa trang vùng tỉnh.	Điều 21. Trách nhiệm của Sở Xây dựng 1. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quy hoạch, xây dựng hệ thống nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn thành phố. 2. Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật trong công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng. 3. Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức lập giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng đối nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được đầu tư xây dựng từ nguồn ngân sách nhà nước, gửi Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt. 4. Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Xây dựng về tình hình quy hoạch và xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn thành phố. Điều 22. Trách nhiệm của Sở Tài chính 1. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố về các vấn đề tài chính trong việc quản

	e) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định đóng cửa hoặc di chuyển nghĩa trang cấp thành phố. f) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan thực hiện Khoản 2 Điều 28 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP. g) Tổng hợp, báo cáo định kỳ 6 tháng, một năm hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Xây dựng về tình hình quy hoạch và xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn thành phố. 2. Sở Tài chính a) Hướng dẫn việc sử dụng vốn ngân sách trong đầu tư xây dựng, cải tạo, mở rộng, di chuyển nghĩa trang, chi phí quản lý nghĩa trang, nguồn thu từ phí, lệ phí dịch vụ trong nghĩa trang. b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Khoản 2 Điều 21 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP. c) Thẩm định giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt đối với các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước. d) Hướng dẫn, kiểm tra, thanh quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Xử lý, kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm về tài chính trong việc quản lý và sử dụng nghĩa trang theo thẩm quyền. e) Theo dõi, kiểm tra việc sử dụng vốn ngân sách nhà nước trong đầu tư xây dựng, cải tạo mở rộng, di chuyển nghĩa trang, chi phí quản lý nghĩa trang, nguồn thu dịch vụ nghĩa trang theo quy định. f) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện hỗ trợ đầu tư, ưu đãi	f) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan thực hiện Khoản 2 Điều 28 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP. g) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan thực hiện Khoản 1 Điều 15 và Khoản 1 Điều 16 Quy định này. h) Định kỳ 06 tháng, 01 năm tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng về tình hình quy hoạch xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh. i) Thanh tra, kiểm tra, xử lý, kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm trong việc thực hiện các hoạt động xây dựng nghĩa trang trên địa bàn tỉnh. 2. Sở Tài chính: a) Hướng dẫn việc sử dụng vốn ngân sách trong đầu tư xây dựng, cải tạo, mở rộng, di chuyển nghĩa trang, chi phí quản lý nghĩa trang, nguồn thu từ phí, lệ phí dịch vụ trong nghĩa trang. b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Khoản 2 Điều 21 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP. c) Phối hợp với Sở Xây dựng và các sở, ngành có liên quan thực hiện Điều 15 Quy định này. 3. Sở kế hoạch và Đầu tư: a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện hỗ trợ đầu tư, ưu đãi đầu tư đối với các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng, các quy định về xã hội hóa đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng cho phù hợp với tình hình, đặc điểm của địa phương và quy định của pháp luật;. b) Tham mưu cho UBND tỉnh phê duyệt danh mục các dự án đầu tư xây dựng nghĩa	lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng. 2. Hướng dẫn, kiểm tra, thanh quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Xử lý, kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm về tài chính trong việc quản lý và sử dụng nghĩa trang theo thẩm quyền. 3. Thẩm định giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt đối với các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước. 4. Theo dõi, kiểm tra việc sử dụng vốn ngân sách nhà nước trong đầu tư xây dựng, cải tạo mở rộng, di chuyển nghĩa trang, chi phí quản lý nghĩa trang, nguồn thu dịch vụ nghĩa trang theo quy định. Điều 23. Trách nhiệm của các Sở, Ngành có liên quan Chịu trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị quản lý chuyên ngành theo quy định của pháp luật đối với các hoạt động hoạt động xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang (trừ nghĩa trang liệt sỹ) và cơ sở hỏa táng trên địa bàn thành phố Hải Phòng.
--	--	--	--

	đầu tư đối với các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng, các quy định về xã hội hóa đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng cho phù hợp với tình hình, đặc điểm của địa phương và quy định của pháp luật. g) Tham mưu cho UBND thành phố phê duyệt danh mục các dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng, vận động thu hút các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng bằng các nguồn vốn hợp pháp. 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường: a) Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về đất đai và môi trường đối với các hoạt động của nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn thành phố; b) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố lập điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nghĩa trang, cơ sở hỏa táng theo quy hoạch nghĩa trang được cấp thẩm quyền phê duyệt; c) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố quy định vùng hạn chế, vùng cấm khai thác nước ngầm, khai thác khoáng sản tại những khu vực nghĩa trang, cơ sở hỏa táng đã được đầu tư xây dựng theo quy hoạch được phê duyệt. 4. Sở Y tế: Hướng dẫn, giám sát việc bảo đảm yêu cầu về an toàn, vệ sinh phòng dịch, không gây ô nhiễm môi trường của các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng theo quy định của pháp luật và của Bộ Y tế. 5. Sở Nội vụ: Chủ trì phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã, các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố quy định cụ thể về đối tượng được	trang và cơ sở hỏa táng, vận động thu hút các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng bằng các nguồn vốn hợp pháp. 4. Sở Tài nguyên và Môi trường: a) Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về đất đai và môi trường đối với các hoạt động của nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh; b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lập điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nghĩa trang, cơ sở hỏa táng theo quy hoạch nghĩa trang được cấp thẩm quyền phê duyệt; c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quy định vùng hạn chế, vùng cấm khai thác nước ngầm, khai thác khoáng sản tại những khu vực nghĩa trang, cơ sở hỏa táng đã được đầu tư xây dựng theo quy hoạch được phê duyệt. 5. Sở Y tế: Hướng dẫn, giám sát việc bảo đảm yêu cầu về an toàn, vệ sinh phòng dịch, không gây ô nhiễm môi trường của các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng theo quy định của pháp luật và của Bộ Y tế. 6. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội: Chủ trì phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh quy định cụ thể về đối tượng được hưởng chính sách xã hội trên địa bàn theo quy định tại Điều 11 Quy định này. 7. Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thẩm định và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về công nghệ hỏa táng của các cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh. 8. Sở Thông tin Truyền thông, Sở Văn hóa -
--	--	--

		hưởng chính sách xã hội trên địa bàn theo quy định tại Điều 7 Quy định này. 6. Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thẩm định và tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố về công nghệ hóa táng của các cơ sở hỏa táng trên địa bàn thành phố. 7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Thông tin và Truyền thông; Báo và phát thanh, truyền hình Hải Phòng: a) Phối hợp với các tổ chức chính trị, chính trị xã hội tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân sử dụng hình thức hỏa táng, tổ chức tang lễ tiết kiệm, văn minh, hiện đại, đảm bảo vệ sinh môi trường; b) Tuyên truyền, khuyến khích người dân sử dụng hình thức hỏa táng văn minh, hiện đại, các vùng dân tộc thiểu số khuyến khích sử dụng hỏa táng tại cơ sở hỏa táng theo quy hoạch nhằm góp phần thay đổi tập quán cũ, tiết kiệm quỹ đất và bảo vệ môi trường.	Thể thao và Du lịch, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Hải Dương: a) Phối hợp với các tổ chức chính trị, chính trị xã hội tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân sử dụng hình thức hỏa táng, tổ chức tang lễ tiết kiệm, văn minh, hiện đại, đảm bảo vệ sinh môi trường; b) Tuyên truyền, khuyến khích người dân sử dụng hình thức hỏa táng văn minh, hiện đại, các vùng dân tộc thiểu số khuyến khích sử dụng hỏa táng tại cơ sở hỏa táng theo quy hoạch nhằm góp phần thay đổi tập quán cũ, tiết kiệm quỹ đất và bảo vệ môi trường.	
	Không quy định	Điều 17. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã 1. Thực hiện công tác quản lý, xây dựng và sử dụng nghĩa trang quy mô cấp xã trên địa bàn. 2. Tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch chi tiết quy hoạch nghĩa trang thuộc thẩm quyền quản lý sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng. 3. Tổ chức lập và thực hiện kế hoạch xây dựng, cải tạo, đóng cửa, di chuyển nghĩa trang thuộc thẩm quyền quản lý. Tổ chức thông báo cho nhân dân về việc đóng cửa, di chuyển nghĩa trang. 4. Xem xét, chấp thuận đối với các trường	Điều 18. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện 1. Thực hiện công tác quản lý, xây dựng và sử dụng nghĩa trang quy mô cấp III, cấp IV trên địa bàn. 2. Tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch chi tiết quy hoạch nghĩa trang thuộc thẩm quyền quản lý sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng. 3. Tổ chức lập và thực hiện kế hoạch xây dựng, cải tạo, đóng cửa, di chuyển nghĩa trang thuộc thẩm quyền quản lý. 4. Xem xét, chấp thuận đối với các trường hợp táng trong các khuôn viên nhà thờ, chùa, thánh thất tôn giáo trong phạm vi địa giới hành chính quản lý theo quy định tại	Điều 24. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã 1. Xác định vị trí, ranh giới các nghĩa trang để quản lý. 2. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các hoạt động của các nghĩa trang thuộc thẩm quyền quản lý. 3. Tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện các hình thức táng văn minh, tiết kiệm đất, đảm bảo vệ sinh môi trường. 4. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng, một năm hoặc đột xuất về công tác quản lý nghĩa trang theo phân cấp quản lý (cấp xã báo cáo cấp huyện; cấp huyện báo cáo Sở Xây dựng). 5. Tổ chức kiểm tra, xử lý các vi phạm về

	hợp táng trong các khuôn viên nhà thờ, chùa, thánh thất tôn giáo trong phạm vi địa giới hành chính quản lý theo quy định tại Khoản 2, Điều 2 Quy định này. 5. Kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất việc tuân thủ các quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng, quản lý nghĩa trang trên địa bàn. 6. Làm chủ đầu tư hoặc giao đơn vị có đủ điều kiện làm chủ đầu tư xây dựng công trình nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn theo phân cấp quản lý. 7. Phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước do đơn vị quản lý nghĩa trang xây dựng theo Khoản 2 Điều 15 Quy định này. 8. Thực hiện các chế độ, chính sách xã hội đối với các đối tượng đặc biệt, đối tượng chính sách trong việc táng khi chết theo quy định. 9. Tổng hợp, báo cáo định kỳ 6 tháng, một năm hoặc đột xuất báo cáo Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân thành phố về các nội dung công tác xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn thuộc địa giới hành chính.	Khoản 3, Điều 3 Quy định này. 5. Kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất việc tuân thủ các quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng, quản lý nghĩa trang trên địa bàn. 6. Làm chủ đầu tư hoặc giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc đơn vị có đủ điều kiện làm chủ đầu tư xây dựng công trình nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn theo phân cấp quản lý. 7. Phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước do đơn vị quản lý nghĩa trang xây dựng theo Khoản 2 Điều 18 Quy định này. 8. Thực hiện các chế độ, chính sách xã hội đối với các đối tượng đặc biệt, đối tượng chính sách trong việc táng khi chết theo quy định. 9. Định kỳ 06 tháng, 01 năm báo cáo Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh về các nội dung công tác xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn thuộc địa giới hành chính. Điều 19. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã 1. Quản lý nghĩa trang đối với nghĩa trang của xã, cụm xã, các nghĩa trang khác theo sự phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện. 2. Thực hiện các chế độ, chính sách xã hội đối với các đối tượng đặc biệt, đối tượng chính sách trong việc táng theo quy định. 3. Tổ chức kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm về quản lý sử dụng nghĩa trang trên địa bàn theo địa giới hành chính. 4. Tổ chức thông báo cho nhân dân về việc	quản lý, sử dụng nghĩa trang trên địa bàn mình quản lý theo quy định của pháp luật.
--	--	---	--

			đóng cửa, di chuyển nghĩa trang. 5. Định kỳ kỳ 06 tháng, 01 năm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện về công tác xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn thuộc địa giới hành chính.	
Điều 23 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.	Điều 18. Trách nhiệm của đơn vị trực tiếp quản lý nghĩa trang, cơ sở hỏa táng 1. Lập Quy chế quản lý nghĩa trang, cơ sở hỏa táng theo đúng nội dung quy định tại Nghị định số 23/2016/NĐ-CP. 2. Quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng theo quy chế quản lý nghĩa trang được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo quy định hiện hành của pháp luật. 3. Cung cấp các dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng cho người sử dụng, bảo đảm chất lượng dịch vụ theo quy định. 4. Tham mưu cho các cấp có thẩm quyền về các vấn đề liên quan đến nghĩa trang, cơ sở hỏa táng. 5. Thường xuyên chăm sóc, bảo quản phần mộ, tro cốt; báo ngay cho thân nhân của người chết và các cơ quan chức năng theo thẩm quyền giải quyết khi phát hiện ra những hiện tượng bất thường liên quan đến phần mộ, tro cốt như: mất trộm, xuống cấp, hư hỏng... 6. Kiểm tra và ngăn chặn kịp thời các hành vi gây ảnh hưởng đến nghĩa trang và người sử dụng dịch vụ nghĩa trang. 7. Chăm sóc, ươm trồng các vườn hoa, thảm cỏ, cây cảnh, cây xanh, làm sạch đẹp môi trường, cảnh quan trong nghĩa trang và cơ sở hỏa táng. 8. Kiểm tra và đề xuất việc tu bổ, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp nghĩa trang và cơ sở hỏa táng. 9. Báo cáo định kỳ 6 tháng, một năm hoặc đột xuất với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân	Điều 20. Trách nhiệm của đơn vị quản lý trực tiếp nghĩa trang 1. Đơn vị quản lý nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ ngân sách nhà nước: a) Thực hiện việc cải tạo, đóng cửa, di chuyển nghĩa trang theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; b) Thực hiện quy chế quản lý nghĩa trang sau khi được Ủy ban nhân dân cấp thẩm quyền phê duyệt; c) Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt; d) Thực hiện giá dịch vụ nghĩa trang do Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương phê duyệt; đ) Lập và lưu trữ hồ sơ nghĩa trang; e) Cung cấp các dịch vụ nghĩa trang cho người sử dụng, bảo đảm chất lượng dịch vụ theo quy định; g) Đơn vị quản lý trực tiếp nghĩa trang có trách nhiệm xây dựng nội quy của nghĩa trang; h) Thực hiện báo cáo định kỳ (06 tháng, 01 năm) cho đơn vị cấp trên trực tiếp và Sở Xây dựng tỉnh Hải Dương về tình hình xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang; báo cáo định kỳ công tác quản lý, xử lý chất thải phát sinh về Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định về bảo vệ môi trường; i) Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật. 2. Tổ chức, cá nhân quản lý nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngoài	Điều 10. Bảo trì, bảo vệ, chăm sóc, tu bổ nghĩa trang, cơ sở hỏa táng Đơn vị quản lý nghĩa trang, cơ sở hỏa táng có trách nhiệm: 1. Thường xuyên chăm sóc, bảo quản phần mộ, tro cốt; báo ngay cho thân nhân của người chết và các cơ quan chức năng theo thẩm quyền giải quyết khi phát hiện ra những hiện tượng bất thường liên quan đến phần mộ, tro cốt như: mất trộm, xuống cấp, hư hỏng... 2. Kiểm tra và ngăn chặn kịp thời các hành vi gây ảnh hưởng đến nghĩa trang và người sử dụng dịch vụ nghĩa trang. 3. Chăm sóc, ươm trồng các vườn hoa, thảm cỏ, cây cảnh, cây xanh, làm sạch đẹp môi trường, cảnh quan trong nghĩa trang và cơ sở hỏa táng. 4. Kiểm tra và đề xuất việc tu bổ, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp nghĩa trang và cơ sở hỏa táng. Điều 25. Trách nhiệm của đơn vị trực tiếp quản lý nghĩa trang, cơ sở hỏa táng 1. Lập Quy chế quản lý nghĩa trang, cơ sở hỏa táng cơ sở hỏa táng theo đúng nội dung quy định tại Nghị định số 23/2016/NĐ-CP . 2. Quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng theo quy chế quản lý nghĩa trang được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo quy định hiện hành của pháp luật. 3. Cung cấp các dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng cho người sử dụng, bảo đảm chất lượng dịch vụ theo quy định.	

		dân cấp xã tương ứng với cấp nghĩa trang, cơ sở hỏa táng về công tác quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng của đơn vị. 10. Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định tại Điều 19, Điều 23 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP và theo quy định của pháp luật có liên quan.	ngân sách nhà nước a) Thực hiện việc xây dựng, cải tạo, đóng cửa, di chuyển nghĩa trang theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; b) Phê duyệt và ban hành nội quy, quy chế quản lý nghĩa trang sau khi được Ủy ban nhân dân cấp thẩm quyền chấp thuận. Sau khi ban hành phải gửi cho Ủy ban nhân dân theo phân cấp quản lý nghĩa trang để quản lý, giám sát, kiểm tra việc thực hiện; c) Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt; d) Xây dựng, quyết định và ban hành giá dịch vụ nghĩa trang do mình quản lý trên cơ sở phương án khai thác kinh doanh được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận đối với các nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước; đ) Thực hiện nội dung quản lý nghĩa trang, lập và lưu trữ hồ sơ nghĩa trang; e) Cung cấp các dịch vụ nghĩa trang cho người sử dụng, bảo đảm chất lượng dịch vụ theo quy định; g) Thực hiện báo cáo định kỳ (06 tháng, 01 năm) cho đơn vị cấp trên trực tiếp và Sở Xây dựng về tình hình xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang; h) Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.	4. Tham mưu cho các cấp có thẩm quyền về các vấn đề liên quan đến nghĩa trang, cơ sở hỏa táng. 5. Báo cáo Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tương ứng với cấp nghĩa trang, cơ sở hỏa táng đơn vị quản lý trực tiếp theo định kỳ 6 tháng, một năm hoặc đột xuất về công tác quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng. 6. Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định tại điều 19, điều 23 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP và theo quy định của pháp luật có liên quan.
		- Lược bỏ, không quy định trong dự thảo. - Nội dung này thực hiện theo Luật Quy hoạch và các quy định về pháp luật xây dựng.		Điều 4. Quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh 1. Thực hiện theo Điều 7 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016. 2. Việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh phải phù hợp với quy hoạch xây dựng vùng tỉnh và phù hợp với các quy hoạch xây dựng khác đã được phê duyệt.
		- Lược bỏ, không quy định trong dự thảo.		Điều 5. Quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa

		- Nội dung này thực hiện theo Luật Quy hoạch và các quy định về pháp luật xây dựng.		trang và cơ sở hỏa táng 1. Thực hiện theo Điều 8 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ. 2. Việc lập quy hoạch chi tiết xây dựng phải phù hợp với quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh, quy hoạch xây dựng vùng tỉnh, quy hoạch chung xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng nông thôn mới và phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. 3. Việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng phải tuân theo các quy định của Luật Xây dựng, Luật Quy hoạch đô thị, Luật Bảo vệ Môi trường và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.
		- Lược bỏ, không quy định trong dự thảo. - Nội dung này thực hiện theo Quy chế nghĩa trang và hợp đồng cung cấp dịch vụ nghĩa trang		Điều 18. Quyền lợi của người sử dụng dịch vụ nghĩa trang, cơ sở hỏa táng 1. Yêu cầu đơn vị quản lý cung cấp các dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng đúng theo quy định. 2. Thăm viếng, chăm sóc mộ phần theo quy định của đơn vị quản lý nghĩa trang. 3. Hưởng các quyền lợi trong thỏa thuận với đơn vị quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng.
		- Lược bỏ, không quy định trong dự thảo. - Nội dung này thực hiện theo Quy chế nghĩa trang và hợp đồng cung cấp dịch vụ nghĩa trang		Điều 19. Trách nhiệm của người sử dụng dịch vụ nghĩa trang, cơ sở hỏa táng 1. Tuân thủ các quy định của nghĩa trang và các quy định của pháp luật. 2. Thực hiện các trách nhiệm theo thỏa thuận với đơn vị quản lý nghĩa trang. 3. Cung cấp lý lịch mộ, tro cốt để đơn vị quản lý nghĩa trang lập hồ sơ lưu trữ, quản lý. 4. Tham gia, đóng góp ý kiến với đơn vị quản lý nghĩa trang và cơ quan quản lý nhà nước về các vấn đề liên quan đến nghĩa trang.
		- Lược bỏ, không quy định trong dự thảo. - Nội dung xử lý những tồn tại trong việc		Điều 20. Xử lý những tồn tại trong việc quản lý nghĩa trang, cơ sở hỏa táng

		quản lý nghĩa trang, cơ sở hỏa táng đối với từng trường hợp cụ thể cần xem xét, áp dụng biện pháp xử lý phù hợp đảm bảo tuân thủ Luật Quy hoạch, Luật Xây dựng, Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật hiện hành.		1. Đối với nghĩa trang, cơ sở hỏa táng chưa được quy hoạch xây dựng đồng bộ: a. Ủy ban nhân dân theo phân cấp quản lý nghĩa trang, cơ sở hỏa táng xác định lại ranh giới, phân khu chức năng, khu mộ, hàng mộ trong các nghĩa trang do mình quản lý. b. Thực hiện việc xây mới, tu bổ các phần mộ, tro cốt trong nghĩa trang theo quy định tại Điều 6 của Quy định này và các quy định của pháp luật có liên quan. 2. Đối với các nghĩa trang do dòng họ, gia đình quản lý: a. Ủy ban nhân dân cấp xã thống kê các nghĩa trang do dòng họ, gia đình quản lý trên địa bàn, xác định lại ranh giới từng nghĩa trang, hướng dẫn và yêu cầu các dòng họ, gia đình thực hiện quản lý, sử dụng nghĩa trang theo các quy định tại Quy định này b. Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm soát, không cho phép việc thành lập mới và mở rộng ranh giới nghĩa trang của các dòng họ, gia đình. 3. Đối với các phần mộ không nằm trong các nghĩa trang đã được xác định vị trí, ranh giới: a. Ủy ban nhân dân cấp xã thống kê danh sách các phần mộ không nằm trong các nghĩa trang đã được xác định vị trí, ranh giới. b. Ủy ban nhân dân cấp xã yêu cầu thân nhân di chuyển các phần mộ ảnh hưởng nghiêm trọng đến cảnh quan, môi trường và các phần mộ nằm ngoài nghĩa trang sau cải táng vào trong các nghĩa trang đã được ổn định, phù hợp với quy hoạch được duyệt.
		- Lược bỏ, không quy định trong dự thảo. - Nội dung này thực hiện theo các quy định về lựa chọn đơn vị quản lý, vận hành theo quy định của pháp luật hiện hành về Đấu thầu và quy định về cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích.	Điều 14. Lựa chọn đơn vị quản lý, vận hành cơ sở hỏa táng 1. Đối với các cơ sở hỏa táng được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước thì Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lựa chọn đơn vị quản lý, vận hành	

			theo quy định của pháp luật hiện hành về cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích. 2. Đối với các cơ sở hỏa táng được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước thì tổ chức, cá nhân thực hiện đầu tư trực tiếp quản lý hoặc thuê quản lý cơ sở hỏa táng do mình đầu tư xây dựng.	
--	--	--	---	--